

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022,
CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI
LỢI NHUẬN NĂM 2022, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023 CỦA
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-KVN ngày 15/4/2022 về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Đại hội đồng cổ đông) của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần (PV GAS) được Đại hội đồng cổ đông thông qua, PV GAS tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Cụ thể:

- Tình hình địa chính trị trên thế giới bất ổn do xung đột Nga - Ukraine, Mỹ và nhiều nước áp dụng các lệnh trừng phạt đối với Nga; Trung Quốc áp dụng chính sách phòng chống dịch Covid-19 nghiêm ngặt;... dẫn đến thị trường năng lượng và chính sách tài chính toàn cầu nhiều biến động (gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu hụt nguồn cung, giá cả leo thang, lạm phát tăng cao, giá nguyên/nhiên liệu tăng,...).
- Chính sách tiền tệ nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam liên tục điều chỉnh (tăng lãi suất) để kiềm chế lạm phát.
- Giá dầu Brent, giá CP của LPG và các sản phẩm xăng dầu khác biến động mạnh, có thời điểm giá dầu Brent đạt trên 120 USD/thùng, giá CP đạt 950 USD/tấn, nhưng giảm mạnh ở những tháng cuối năm (giá dầu trung bình năm 101 USD/thùng, giá CP trung bình 735 USD/tấn).
- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước được kiểm soát, các hoạt động kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh dần trở lại bình thường trong tình hình mới; Chính phủ có những chính sách hỗ trợ, kích cầu phù hợp; kinh tế trong nước có nhiều khởi sắc và tăng trưởng (quy mô GDP năm đạt 409 tỷ USD, tăng trưởng GDP ở mức 8%).
- Các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS luôn đảm bảo an ninh, an toàn, độ tin cậy và sẵn sàng ở mức cao; công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiệu quả và phù hợp với tình hình mới.
- Huy động khí cho sản xuất điện của EVN thấp hơn kế hoạch chấp thuận của Bộ Công Thương. Đối với khách hàng Đạm, công nghiệp tiêu thụ khí ổn định và tăng so với năm 2021.
- Hoạt động sản xuất ống, bọc ống không có dự án lớn để triển khai.

Với việc lường trước những khó khăn, tận dụng cơ hội từ giá dầu và giá các sản phẩm dầu mỏ biến động tăng, tập thể Ban lãnh đạo PV GAS đã cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, tích cực đổi mới và chuyên nghiệp trong hành động, triển khai quyết liệt đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp từ những ngày đầu năm để

tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đó là: Thực hiện công tác điều độ, huy động khí linh hoạt, vận hành tối ưu; tăng cường các hoạt động phát triển thị trường, trong đó đẩy mạnh kinh doanh LPG, cung cấp khí cho khách hàng công nghiệp; tăng cường công tác quản trị, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí; thực hiện phòng chống dịch Covid-19 phù hợp với tình mới; sắp xếp/bổ nhiệm/luân chuyển cán bộ phù hợp công việc và hiệu quả;... cùng với sự hỗ trợ tích cực từ các đơn vị trong và ngoài ngành, sự phối hợp nhịp nhàng các khâu từ thượng nguồn đến hạ nguồn, sự chỉ đạo và ủng hộ tích cực từ PVN, các Bộ ngành/Chính phủ, đặc biệt là sự quan tâm, đồng hành của các Cổ đông. Kết quả là các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm được PV GAS kiểm soát, bám sát mục tiêu, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi, hoàn thành xuất sắc và toàn diện kế hoạch đề ra. Cụ thể các nhiệm vụ, chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Tất cả hệ thống/công trình khí của PV GAS vận hành an toàn và hiệu quả, cấp khí, sản phẩm khí liên tục; thực hiện hiệu quả và kiểm soát tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới; công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn triển khai theo kế hoạch, đúng qui trình, chất lượng và đặc biệt đảm bảo an toàn và hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa dừng khí định kỳ hàng năm, đưa các hệ thống khí vào vận hành trước tiến độ, gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ.
- Đã cung cấp gần 7,8 tỷ m³ khí khô, bằng 88% kế hoạch, tăng 9% so với năm 2021; hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng condensate (đạt trên 101 nghìn tấn, bằng 152% kế hoạch, tăng 55% so với năm 2021 và về đích trước kế hoạch 5 tháng) và sản lượng LPG kinh doanh (đạt trên 2,0 triệu tấn, bằng 120% kế hoạch, tăng 2% so với năm 2021 và về đích trước kế hoạch 2 tháng). Đảm bảo mục tiêu/định hướng cung cấp khí cho khách hàng truyền thống và mở rộng thêm khách hàng mới (khách hàng Đạm và khách hàng Công nghiệp tiêu thụ khí vượt mức kế hoạch 1-3% và tăng 5% so với năm 2021). Tiếp tục duy trì cung cấp khí và sản phẩm khí ổn định để sản xuất trên 11% sản lượng điện, khoảng 70% sản lượng phân đạm, gần 70% thị phần LPG cả nước (trong đó chiếm lĩnh 80% thị phần miền Nam, 57% thị phần miền Bắc và 64% thị phần miền Trung), thị phần bán lẻ LPG chiếm 11% (bao gồm Gas South chiếm 24%) trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt.
- Các chỉ tiêu tài chính hoàn thành vượt mức kế hoạch, về đích trước 2-6 tháng và tăng so với năm 2021, là năm có doanh thu cao nhất từ khi thành lập PV GAS (Tổng doanh thu đạt trên 102 nghìn tỷ đồng, bằng 128% kế hoạch, tăng 28% so với năm 2021; lợi nhuận trước thuế đạt trên 18,8 nghìn tỷ đồng, bằng 214% kế hoạch, tăng 68% so với năm 2021; lợi nhuận sau thuế đạt gần 15,1 nghìn tỷ đồng, bằng 214% kế hoạch, tăng 70% so với năm 2021; nộp ngân sách Nhà nước đạt trên 8,1 nghìn tỷ đồng, bằng 199% kế hoạch, tăng 28% so với năm 2021). Top đầu đơn vị có các chỉ số tài chính khả quan trong PVN (chỉ số ROE đạt 25 %, ROA đạt 18%), Top đầu những đơn vị có vốn hóa lớn trên thị trường (trên 7 tỷ USD), có tỷ lệ chia cổ tức duy trì hàng năm bằng tiền mặt cao (năm 2022 là 30%/vốn điều lệ mới).
- Công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro được hoàn thiện, nâng cao, dần thích ứng với tình hình mới. Công nghệ thông tin, sử dụng chữ ký số vào công tác quản lý, quản trị, điều hành, cũng như công tác chuyển đổi số và xây dựng hệ thống quản trị nguồn nhân lực (ERP) được triển khai mạnh mẽ; tiết giảm chi phí

tiếp tục được duy trì, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Chính sách tiền lương, chế độ chính sách, phúc lợi xã hội cho người lao động và Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc được thực hiện tốt.

- PV GAS tiếp tục là một trong những doanh nghiệp nổi bật trong PVN và trên thị trường chứng khoán, tiếp tục được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước đánh giá cao: thuộc 20 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam được Tổng cục Thuế công bố; nhiều năm liền được Bộ Công Thương vinh danh Thương hiệu Quốc gia; Top 100 doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng VNR500 năm 2022 được Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố; lần thứ 10 liên tiếp nhận Vinh danh của Forbes Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2022 – Top 5 Công ty đạt doanh thu và lợi nhuận tốt nhất; được Fitch Ratings - một trong ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới công bố xếp hạng tín nhiệm quốc tế lần đầu ở mức 'BB' ngày 02/3/2023.
- Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Khí ẩm tiếp nhận	Tr.m3	9.150,0	7.994,7	87%
2	Khí sản xuất, tiêu thụ	Tr.m3	8.853,2	7.783,5	88%
3	Condensate tiêu thụ	1000T	66,7	101,5	152%
4	LPG sản xuất và tiêu thụ	1000T	1.700,0	2.040,0	120%
5	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	80.043,4	102.403,6	128%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	8.792,3	18.806,3	214%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	7.038,9	15.066,4	214%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	36,8%	78,7%	214%
9	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ Đ	4.063,4	8.104,5	199%
10	Tổng tài sản	Tỷ Đ	-	82.662,7	-
11	Giải ngân vốn đầu tư Công ty Mẹ	Tỷ Đ	4.522,4	2.471,7	55%

(Các chỉ tiêu tài chính lấy theo báo cáo tài chính được kiểm toán)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG LĨNH VỰC

1. An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Bảo vệ

Các công tác liên quan An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Bảo vệ được triển khai theo kế hoạch và đạt kết quả tốt. Ban hành mục tiêu An toàn - Chất lượng - Môi trường năm 2022 ngay từ đầu năm; đảm bảo công tác An ninh - An toàn - Phòng cháy chữa cháy trong các dịp Lễ, Tết và các đợt dừng khí hệ thống để bảo dưỡng sửa chữa, triển khai và đấu nối dự án; tổ chức thành công Hội nghị an toàn, An toàn vệ sinh viên PV GAS; thường xuyên ban hành các văn bản/chỉ thị yêu cầu thực hiện về công tác an toàn; xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hàng năm;... Phối hợp chặt chẽ cùng với các Cấp chính quyền, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát

biển thực hiện tuần tra, đảm bảo công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ trên các công trình khí; Công tác phòng, chống Covid-19 triển khai theo các qui định, hiệu quả và phù hợp với tình hình mới;.... Đến thời điểm hiện tại, các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS hoạt động an toàn; không vi phạm qui định về môi trường; không để sự cố nghiêm trọng nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người; dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

2. Tiếp nhận, sản xuất và kinh doanh sản phẩm khí khô

- Ngoài thời gian dừng cấp khí để bảo dưỡng sửa chữa theo kế hoạch, một số mỏ/lô phía thượng nguồn có một số thời điểm bị sự cố ngoài kế hoạch, các hệ thống tiếp nhận, xử lý, vận chuyển và phân phối khí của PV GAS hoạt động ổn định, liên tục. Công tác ấn định, điều độ khí linh hoạt, phù hợp qui định và hiệu quả; thực hiện nghiêm túc các hợp đồng mua bán khí; chất lượng khí, sản phẩm khí cung cấp phù hợp với hợp đồng.
- Huy động khí cho sản xuất điện của EVN khu vực Đông Nam Bộ đạt 106%, Tây Nam Bộ đạt 63% kế hoạch huy động khí cho sản xuất điện của Bộ Công Thương, tổng cả 2 khu vực đạt 97% kế hoạch (do ưu tiên huy động thủy điện, năng lượng tái tạo). Tuy nhiên so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua chỉ đạt 83% kế hoạch (kế hoạch năm 2022 là 6.682 triệu m³, cao hơn nhiều so với kế hoạch huy động khí cho sản xuất điện của Bộ Công Thương) và bằng 110% so với năm 2021.
- Khách hàng Đạm, Công nghiệp tiêu thụ khí ổn định, hoàn thành kế hoạch năm và tăng trưởng so với năm 2021 (khách hàng Đạm đạt 103% kế hoạch, bằng 105% so với năm 2021; khách hàng Công nghiệp đạt 101% kế hoạch, bằng 105% so với năm 2021).

Tổng sản lượng khí ẩm tiếp nhận gần 8 tỷ m³, bằng 87% kế hoạch (bằng 108% so với năm 2021); tổng sản lượng khí khô sản xuất và cung cấp cho khách hàng gần 7,8 tỷ m³ (khách hàng điện gần 5,6 tỷ m³; khách hàng đạm gần 1,2 tỷ m³; khách hàng công nghiệp gần 1,1 tỷ m³), bằng 88% kế hoạch (bằng 109% so với năm 2021); doanh thu đạt trên 51 nghìn tỷ đồng (không bao gồm doanh thu vận chuyển khí PM3 - Cà Mau), bằng 114% kế hoạch (bằng 132% so với năm 2021). Cụ thể từng hệ thống khí như sau:

2.1. Hệ thống khí Cửu Long

- Hoàn thành dừng khí hệ thống để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa định kỳ hàng năm (tháng 9/2022); ngoài ra một số lô/mỏ thực hiện dừng/giảm cấp khí về bờ tại một số thời điểm để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục lỗi hệ thống thiết bị, máy nén.
- Tiếp nhận gần 1,1 tỷ m³ khí ẩm, bằng 97% kế hoạch (bằng 117% so với năm 2021); sản xuất và cung cấp trên 0,9 tỷ m³ khí khô, bằng 102% kế hoạch (bằng 122% so với năm 2021); doanh thu đạt trên 7,8 nghìn tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch (bằng 143% so với năm 2021).

(Khí cấp vào bờ từng mỏ năm 2022: Bạch Hổ/Rồng/Rồng Đồi Mồi 313,7 triệu m³, Sư Tử Đen/Sư Tử Vàng/Sư Tử Trắng 501,2 triệu m³, Rạng Đông - Phương Đông 78,9 triệu m³, Cá Ngừ Vàng 116,9 triệu m³, Tê Giác Trắng/Hải Sư Đen/Hải Sư Trắng 43,9 triệu m³, Cá Tầm 7,4 triệu m³).

2.2. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 1

- Một số lô thuộc hệ thống khí có một số thời điểm dừng/giảm cấp khí về bờ để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục sự cố hệ thống thiết bị.
- Xử lý, vận chuyển và phân phối trên 3,5 tỷ m³ khí, bằng 97% kế hoạch (bằng 92% so với năm 2021); doanh thu đạt trên 24,6 nghìn tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch (bằng 103% so với năm 2021). Sản lượng khí không hoàn thành kế hoạch do nhu cầu tiêu thụ của khách hàng Điện thấp.

(Khí cấp vào bờ của các Lô năm 2022: Lô 06.1 đạt 1.597,4 triệu m³, Lô 11.2 đạt 444,3 triệu m³, Lô 12W đạt 37 triệu m³ và Hải Thạch - Mộc Tinh đạt 1.480,8 triệu m³).

2.3. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 2

- Hoàn thành bảo dưỡng sửa chữa dừng khí hệ thống cùng với thời điểm dừng khí của hệ thống khí Cửu Long. Ngoài ra, máy nén/hệ thống thiết bị trên giàn Sao Vàng, Thiên Ưng - Đại Hùng gặp sự cố kỹ thuật làm gián đoạn cấp khí ở một số thời điểm.
- Tiếp nhận và phân phối trên 1,8 tỷ m³ khí, bằng 91% kế hoạch (bằng 193% so với năm 2021); doanh thu đạt trên 17,5 nghìn tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch (bằng 211% so với năm 2021). Sản lượng và doanh thu không hoàn thành kế hoạch do nhu cầu huy động khí của khách hàng điện thấp.

(Khí cấp vào bờ của các mỏ năm 2022: Sao Vàng đạt 1.548,0 triệu m³, Thiên Ưng đạt 206,8 triệu m³, Đại Hùng đạt 93 triệu m³).

2.4. Hệ thống khí PM3 - Cà Mau

- Hoàn thành dừng khí hệ thống để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa định kỳ hàng năm (cuối tháng 8/2022). Ngoài ra, một số thời điểm giàn dừng/giảm cấp khí về bờ để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục sự cố thiết bị,... Hệ thống xử lý, vận chuyển và phân phối khí của PV GAS hoạt động ổn định.
- Tiếp nhận gần 1,4 tỷ m³ khí ẩm, bằng 68% kế hoạch (bằng 92% so với năm 2021); sản xuất và cung cấp trên 1,3 tỷ m³ khí khô, bằng 68% kế hoạch (bằng 92% so với năm 2021); doanh thu vận chuyển khí đạt gần 1,1 nghìn tỷ đồng, bằng 68% kế hoạch (bằng 94% so với năm 2021). Sản lượng và doanh thu vận chuyển khí không hoàn thành kế hoạch do nhu cầu huy động khí cho phát điện thấp.

2.5. Hệ thống khí Tiền Hải - Thái Bình

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng dừng khí hệ thống trong tháng 5/2022; ngoài ra giàn/hệ thống thiết bị dừng để bảo dưỡng sửa chữa, khắc phục lỗi kỹ thuật, mở bồn vỉa giếng,... làm giảm/gián đoạn cấp khí tại một số thời điểm.
- Đã cung cấp trên 0,1 tỷ m³ khí, bằng 94% kế hoạch (bằng 109% so với năm 2021); doanh thu đạt trên 1,3 nghìn tỷ đồng, bằng 124% kế hoạch (bằng 131% so với năm 2021). Sản lượng không hoàn thành kế hoạch do một số thời điểm cung không đủ cầu.

3. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm lỏng

3.1. Về sản xuất

Các nhà máy xử lý khí thực hiện dừng để bảo dưỡng sửa chữa cùng với thời điểm dừng khí của hệ thống, thời gian còn lại các nhà máy hoạt động ổn định và tối ưu.

Tổng sản lượng LPG sản xuất trên 360 nghìn tấn, bằng 92% kế hoạch (tương đương năm 2021); sản xuất trên 101 nghìn tấn condensate, bằng 152% kế hoạch (bằng 155% so với năm 2021), cụ thể:

- GPP Dinh Cố: Sản xuất trên 271 nghìn tấn LPG, bằng 111% kế hoạch (bằng 109% so với năm 2021); sản xuất gần 97 nghìn tấn condensate, bằng 161% kế hoạch (bằng 166% so với năm 2021). Sản lượng condensate tăng cao do thực hiện đầy lỏng tích tụ trong đường ống về bờ, nguồn condensate Thiên Ứng về bờ ổn định.
- GPP Cà Mau: Sản xuất trên 89 nghìn tấn LPG, bằng 61% kế hoạch (bằng 81% so với năm 2021); sản xuất gần 5 nghìn tấn condensate, bằng 70% kế hoạch (bằng 64% so với năm 2021). Sản lượng LPG và condensate sản xuất không hoàn thành kế hoạch do khí ẩm về bờ thấp so với kế hoạch.

3.2. Về kinh doanh

- Giá LPG biến động tăng mạnh, đạt đỉnh vào tháng 4/2022 và giảm về những tháng cuối năm. Đã cung cấp ra thị trường trên 2,0 triệu tấn LPG (Dinh Cố 270 nghìn tấn, Cà Mau 86 nghìn tấn, Dung Quất 309 nghìn tấn, nhập khẩu tiêu thụ trong nước 875 nghìn tấn, xuất khẩu và kinh doanh quốc tế 501 nghìn tấn), bằng 120% kế hoạch, tăng 2% so với năm 2021, ứng với doanh thu đạt trên 39,6 nghìn tỷ đồng, bằng 147% kế hoạch (tăng 20% so với năm 2021).
- Đã cung cấp trên 101 nghìn tấn condensate (theo hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa PV GAS và PV Oil), bằng 152% kế hoạch (tăng 55% so với năm 2021), ứng với doanh thu đạt trên 1,8 nghìn tỷ đồng, bằng 273% kế hoạch (tăng 136% so với năm 2021).

4. Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa

Công tác bảo dưỡng ngăn ngừa, đột xuất, thường xuyên và kiểm định hiệu chuẩn được thực hiện theo kế hoạch, đúng qui trình, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan đăng kiểm và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định. Cụ thể các công việc/đầu việc lớn đã triển khai:

- Công tác dừng khí để bảo dưỡng sửa chữa và TA: Đã hoàn thành công tác bảo dưỡng dừng khí Hàm Rồng - Thái Bình tháng 5/2022 (trước tiến độ kế hoạch 12 giờ 50 phút), hệ thống PM3 - Cà Mau cuối tháng 8/2022 (trước tiến độ kế hoạch 36 giờ), hệ thống khí Cửu Long và Nam Côn Sơn 2 trong tháng 9/2022 (trước tiến độ kế hoạch: GPP Dinh Cố 24 giờ 15 phút, GDS Bà Rịa 6 giờ, các trạm dọc tuyến 5 giờ), kho LPG Gò Dầu trong tháng 5/2022, kho LPG Dung Quất và bồn chứa condensate TK-101A/B tại Kho cảng Thị Vải trong tháng 7/2022.
- Công tác khảo sát, sửa chữa tuyến ống biển: Hoàn thành phóng thoi thông minh tuyến ống biển Nam Côn Sơn 2 (Sao Vàng - Dinh Cố) tháng 7/2022; hoàn thành khảo sát ROV và sửa chữa các freespan tuyến ống biển Sư Tử Vàng - Rạng Đông - Bạch Hổ - Long Hải, Tê Giác Trắng - Bạch Hổ, RP1-RC3, Nam Côn Sơn 2, Sao Vàng - Đại Nguyệt tháng 8/2022; hoàn thành khảo sát Riser và đoạn ống trong khu vực 500m gần giàn của tuyến ống 18" PM3 - Cà Mau tháng 8/2022; hoàn thành phóng thoi tuyến ống 16" Sư Tử Vàng - Bạch Hổ tháng 11/2022; ...

5. Chính sách giá khí/cước phí; hợp đồng dịch vụ/mua bán khí

- PV GAS đã rất tích cực làm việc/giải trình ý kiến của các Bộ ngành về các cước phí, giá khí, tuy nhiên hiện vẫn đang trong quá trình xem xét, chưa được phê

duyet(Cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và cước phí Sao Vàng - Đại Nguyệt; cước phí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh; giá LNG tái hóa bán cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3, 4 và các cước phí thành phần).

- Đối với các hợp đồng dịch vụ/mua bán khí, PV GAS đã thực hiện ký kết/thống nhất các Thỏa thuận sau: Hợp đồng dịch vụ thu gom, tiếp nhận và nén khí bể Cừu Long giai đoạn 2021-2023 với PVN và Vietsovpetro tháng 2/2022; Sửa đổi, bổ sung số 02 về Hợp đồng mua bán khí năm 2022 với PVFCCo tháng 3/2022; Sửa đổi, bổ sung số 01 Hợp đồng mua bán khí từ Lô 05-1b và 05-1c giữa PVN và PV GAS tháng 2/2022; Gia hạn Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận hành và bảo dưỡng hệ thống khí thấp áp Vòm Bắc năm 2022 với Vietsovpetro; Bổ sung số 03 về gia hạn MOU Tuna tháng 5/2022; Bổ sung số 20 GSA Nhơn Trạch 1 quy định sản lượng khí cấp từ năm 2022 với PV Power; Hợp đồng mua bán khí Cừu Long giai đoạn 2021 – 2023 và Hợp đồng mua bán khí Su Tử Trắng 2A với PVN; Thỏa thuận các vướng mắc của GSPA Lô 06.1 năm 2020 - 2021 với các Chủ Lô 06.1; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 12 GSA EVN về chuyển đổi chủ thể Bên Mua khí với EVN và GENCO3; Bổ Sung số 15 GSA Điện Bà Rịa về gia hạn Hợp đồng giai đoạn 2023 - 2025 với Điện Bà Rịa. Bên cạnh đó, PV GAS đang làm việc/tiếp tục làm việc với các Chủ mỏ/chủ thể/khách hàng/đối tác bao gồm PVN, Chủ khí Lô 06.1, Vietsovpetro, EVN/GENCO3, PVFCCo, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, các nhà máy điện BOT,... để thống nhất và sớm ký kết sửa đổi các hợp đồng mua bán khí/dịch vụ/cam kết/thỏa thuận liên quan.

6. Hoạt động của các Công ty thành viên trong từng lĩnh vực

- Kinh doanh KTA và CNG: Tổng sản lượng khí cung cấp cho khách hàng đạt gần 1,1 tỷ m³, bằng 97% kế hoạch (tăng 5% so với năm 2021). Trong đó, sản lượng KTA cung cấp đạt trên 0,6 tỷ m³ khí, bằng 94% kế hoạch (tăng 2% so với năm 2021); sản lượng CNG cung cấp đạt trên 0,4 tỷ m³ khí, bằng 103% kế hoạch (tăng 10% so với năm 2021).
 - + PVGAS D: Phát triển và ký kết 03 hợp đồng mới với khách hàng, thực hiện Gas-in cho 02 khách hàng, nâng tổng số khách hàng tiêu thụ khí của PV GAS D lên 97 (76 khách hàng tại miền Nam và 22 khách hàng tại miền Bắc). Doanh thu đạt trên 11,2 nghìn tỷ đồng, bằng 121% kế hoạch (tăng 25% so với năm 2021); lợi nhuận trước thuế đạt trên 519 tỷ đồng, bằng 203% kế hoạch (tăng 61% so với năm 2021). Đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 58%.
 - + CNG Việt Nam: Phát triển ký hợp đồng mới với 06 khách hàng, hiện tổng số khách hàng tiêu thụ khí của CNG Việt Nam là 59 (46 khách hàng tại miền Nam và 13 khách hàng tại miền Bắc). Sản lượng đạt trên 0,3 tỷ m³, bằng 110% kế hoạch (tăng 15% so với năm 2021); doanh thu đạt trên 4,1 nghìn tỷ đồng, bằng 130% kế hoạch (tăng 37% so với năm 2021); lợi nhuận trước thuế đạt trên 159 tỷ đồng, bằng 145% kế hoạch (tăng 48% so với năm 2021). Đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 59%.
- Kinh doanh LPG: Thị trường LPG cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà cung cấp, nhiều hãng liên tục sử dụng chính sách giảm mạnh giá bán nhằm giữ khách hàng;... Tổng sản lượng PVGAS LPG cung cấp ra thị trường 210 nghìn tấn, bằng 100% kế hoạch (bằng 93% so với năm 2021, do sản lượng bán công nghiệp giảm). Trong đó, sản lượng bán công nghiệp 97 nghìn tấn, bằng 101% kế hoạch (bằng 74% so với năm 2021), bán lẻ 113 nghìn tấn, bằng 100% kế hoạch (tăng

21% so với năm 2021). Tổng doanh thu đạt trên 4,6 nghìn tỷ đồng, bằng 120% kế hoạch (tăng 12% so với năm 2021); lợi nhuận trước thuế trên 20 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch (tăng 11% so với năm 2021). Công tác bán lẻ LPG chiếm trên 11% thị phần toàn quốc (bao gồm Gas South chiếm 24%). Đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt gần 6%.

- Sản xuất ống: PV PIPE thực hiện sản xuất cho dự án SHWE và Gallaf 3 của PTSC M&C, dự án Hải Long Wind farm của PTSC, các dự án của Công ty TNHH XD Thương mại Cường Nga, Công ty Lê Thy, Công ty Nhật Trường Vinh;... Tổng sản lượng sản xuất 3.054 tấn ống thép, bằng 87% kế hoạch, bằng 167% so với thực hiện năm 2021; đem lại doanh thu trên 51 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch (bằng 149% so với thực hiện năm 2021); doanh thu không bù đắp đủ chi phí hoạt động, đơn vị lỗ 133 tỷ đồng. Hiện PV GAS đang triển khai phương án thoái vốn tại PV PIPE.
- Bọc ống: Hoàn thành các hợp đồng bọc ống, bọc Field Joint ống Riser cho dự án Zawtika của PTT Thái Lan, các hợp đồng dịch vụ (sơn CAM chống ăn mòn, thi công hệ thống Cathodic Protection - dự án LNG Thị Vải; bọc bê tông chống cháy, bọc ống, thi công dán nóng cao su cho các khách hàng Nippon Steel, Anpha ECC, Thanglong Technical, Tân Nhật Tiến, Thái Dương, Vietsovpetro). Tổng doanh thu đạt trên 34 tỷ đồng, bằng 34% kế hoạch (bằng 45% so với thực hiện năm 2021); doanh thu không bù đắp đủ chi phí hoạt động, đơn vị lỗ khoảng 11 tỷ đồng. Sản lượng và doanh thu không hoàn thành kế hoạch do thi công bọc ống cho dự án RC8, RC10 (của Vietsovpetro) và dự án Đại Hùng phase 3 (của PVEP) chuyển sang năm 2023 thực hiện.
- Kinh doanh khí nhiên liệu cho giao thông vận tải (PVGAZPROM): Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn và kế hoạch, phương án triển khai thực hiện cho năm 2022-2023; đánh giá lại phương án đầu tư dự án Pilot và đầu tư mua sắm trailer (trạm nạp LNG di động), thương thảo/làm rõ công thức giá mua khí LNG để làm cơ sở đưa vào tính toán hiệu quả kinh tế trình các Bên góp vốn xem xét phê duyệt phương án kinh doanh; tiếp xúc, tìm hiểu các khách hàng mua khí tiềm năng; xây dựng phương án kinh doanh từ các nguồn LNG nhập khẩu. Đơn vị lỗ khoảng 11 tỷ đồng do chưa có doanh thu từ sản xuất kinh doanh (chỉ có doanh thu tài chính).
- Kinh doanh LNG (Công ty CP LNG Việt Nam): Công ty tạm dừng hoạt động trong thời gian chờ các cổ đông thống nhất phương án giải thể (hiện chỉ đạt tỷ lệ 61% đồng ý giải thể nên chưa đủ điều kiện để được thông qua theo Điều lệ). PV GAS tiếp tục làm việc với đối tác để giải thể Công ty phù hợp qui định.

7. Đầu tư xây dựng; hợp tác BCC, liên kết chuỗi, phát triển hạ tầng

Năm 2022, Công ty mẹ được giao 21 dự án/đầu việc với giá trị giải ngân trên 4,5 nghìn tỷ đồng, bao gồm 78,1 triệu USD của dự án Đường ống Lô B-Ô môn. Tổng công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp quan trọng để bù/giảm thiểu tối đa ảnh hưởng từ những yếu tố bất lợi đến tiến độ của các dự án. Cơ bản các dự án bám sát kế hoạch; Tổng giá trị giải ngân Công ty mẹ đạt gần 2,5 nghìn tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch; nếu không tính dự án đường ống Lô B - Ô môn, giải ngân đạt 92% so với kế hoạch, toàn Tổng công ty là trên 2,5 nghìn tỷ đồng. Các dự án lớn đều bám sát tiến độ kế hoạch với kết quả như sau:

- **Dự án kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải:** Đã hoàn thành thi công cơ khí toàn bộ phần kho, dự kiến chạy thử vào cuối tháng 6/2023.
- **Dự án trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải:** Dự kiến hoàn thành thi công lắp đặt vào cuối tháng 5/2023.
- **Dự án mở rộng, nâng công suất kho chứa LNG Thị Vải lên 3 triệu tấn/năm:** Hoàn thành FS và trình Bộ Công Thương tháng 11/2021, hiện Bộ đang thẩm định.
- **Dự án Kho cảng nhập LNG Sơn Mỹ:** Triển khai công tác xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án. Song song đang cập nhật lại FS, dự kiến hoàn thành cập nhật FS vào tháng 6/2023.
- **Dự án bồn chứa LPG Thị Vải:** Đã ký và triển khai hợp đồng EPC từ tháng 01/2023 (thời gian thực hiện EPC là 18 tháng).
- **Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng:** Phối hợp cùng PVN và các Chủ mỏ về kế hoạch phát triển mỏ STT-2B làm cơ sở cập nhật lại FS.
- **Phương án cấp khí cho Nhà máy điện Long An 1, 2:** Hoàn thành báo cáo đánh giá sơ bộ về phương án tuyến ống.
- **Dự án kho LPG lạnh, LNG tại Bắc Bộ:** Xem xét lựa chọn địa điểm tại các khu vực Hải Phòng, Thanh Hóa.
- **Dự án tách Ethane tại Dinh Cố:** Hoàn thành Pre-FS trình cấp thẩm quyền.
- **Quyết toán các dự án hoàn thành:** Hoàn thành quyết toán Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 1; triển khai công tác lập báo cáo quyết toán Dự án Đường ống thu gom vận chuyển khí Sao Vàng - Đại Nguyệt và Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2.
- Cùng Tập đoàn/các đơn vị trong và ngoài ngành tích cực nghiên cứu các dự án với hình thức hợp tác đầu tư, liên kết chuỗi như: chuỗi Khí – Điện – Cảng dịch vụ với PV Power, PTSC; Hợp tác với PV Chem về cung cấp nhiệt lạnh từ kho LNG Thị Vải; Chuỗi khai thác, vận chuyển, tiêu thụ và chế biến sâu khí mỏ Kèn Bầu; hợp tác với PVEP nghiên cứu phát triển nguồn cung, thị trường và hạ tầng tiêu thụ khí nội địa cho khu vực Bắc Bộ; đầu tư dự án tại khu kinh tế Vân Phong – Khánh Hòa, khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn; hợp tác về dịch vụ cung cấp, vận chuyển sản phẩm lỏng tại Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3;...

8. Công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu; lao động và đào tạo

- Tích cực triển khai phương án tái cơ cấu PV GAS giai đoạn 2021-2025, kết quả là đã hoàn thành tái cơ cấu các Ban thuộc cơ quan điều hành Tổng công ty, 2 đơn vị quản lý dự án, thành lập công ty kho cảng LNG Sơn Mỹ, xây dựng phương án thành lập Công ty tại nước ngoài (Singapore), mua phần vốn góp 20% của PVE tại Tòa nhà PV GAS. Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc/cơ cấu:
 - + Tăng vốn điều lệ PV GAS (tỷ lệ tăng vốn đề xuất là 20% vốn điều lệ hiện tại): UBQLVNN tại doanh nghiệp đã có văn bản số 2043/UBQLV-NL ngày 09/12/2022 về chủ trương bổ sung vốn đầu tư của PVN tại PV GAS; hiện PVN/PV GAS đang thực hiện theo chỉ đạo của UBQLVNN tại văn bản nêu trên (đưa vào nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023).

- + Thoái một phần hoặc tối đa đến toàn bộ phần vốn góp của PV GAS tại PV Pipe: Đã tổ chức đấu giá lần 1 (đấu giá trọn lô toàn bộ cổ phần PV Pipe mà PV GAS sở hữu) nhưng không thành công; PV GAS tiếp tục triển khai phương án tiếp theo để thoái vốn tại PV Pipe (HĐQT PV GAS đã phê duyệt các thủ tục để tiến hành công tác đấu giá lần 2 - đấu giá nhiều lô).
 - + Đầu tư vào PETEC: PV GAS đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của PVOIL tại PETEC. Thời gian thực hiện giao dịch sẽ phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.
 - + Thành lập Công ty kho cảng LNG Sơn Mỹ (Sơn Mỹ LNG): Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tháng 4/2022; các Bên đã cử nhân sự/người đại diện và thực hiện góp vốn điều lệ Công ty; Văn phòng Chính phủ đã có công văn (số 4599/VPCP-CN ngày 22/7/2022) về việc chuyển đổi nhà đầu tư/chủ đầu tư và xử lý chi phí của PV GAS đã thực hiện cho Dự án Kho cảng nhập LNG Sơn Mỹ.
 - Công tác qui hoạch/luân chuyển/bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo qui định, phù hợp với chuyên môn/công việc, phát huy hiện quả, vì mục tiêu chung phát triển PV GAS. Trong năm 2022, PV GAS đã thực hiện bổ nhiệm 16 cán bộ từ cấp Phó Ban/tương đương trở lên, tổ chức trên 11 nghìn lượt người tham gia các khóa đào tạo trong/ngoài nước, bằng 129% kế hoạch, với chi phí trên 40 tỷ đồng, bằng 100 % kế hoạch. Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ cuối kỳ là 1.423 người (Cơ quan điều hành PV GAS 190 người), toàn PV GAS là 2.922 người, trong đó lao động nam chiếm 80%, lao động nữ chiếm 20% với trình độ chuyên môn tiến sỹ 0,2%, thạc sỹ 7%, đại học 61%, cao đẳng 7%, trung cấp 8%, công nhân kỹ thuật 14%, lao động phổ thông 3%.
 - Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách, phúc lợi xã hội thực hiện đúng quy định; công tác thi đua, khen thưởng liên tục có những thay đổi, đổi mới để nâng cao chất lượng, phát huy tác dụng; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty.
- 9. Công tác chiến lược, kế hoạch, tài chính, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí**
- Thực hiện rà soát, cập nhật Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp tình hình mới; thông qua Chiến lược bán lẻ LPG giai đoạn 2021-2025, Chiến lược phát triển kinh doanh đến 2025 và định hướng đến 2035 lĩnh vực KTA và CNG; hoàn thiện chiến lược phát triển thị trường khí; xây dựng chiến lược thương hiệu và truyền thông của PV GAS.
 - Xây dựng và ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, tổ chức xem xét giao kế hoạch tiết giảm chi phí cho từng đơn vị trong PV GAS. Kết quả đã tiết giảm gần 400 tỷ đồng, bằng 109% kế hoạch.
 - Tiếp và làm việc với Đoàn công tác của Bộ Tài chính; tiến hành thực hiện xếp hạng uy tín (Credit Rating) PV GAS; đảm bảo thu xếp vốn đáp ứng yêu cầu tiến độ các dự án và phí cạnh tranh; triển khai các giải pháp phù hợp và hiệu quả trong việc xử lý các khoản nợ quá hạn; công tác kiểm tra giám sát thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

10. Công tác khác

- Công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, sáng chế không ngừng được đẩy mạnh, có chiều sâu và hiệu quả; PV GAS luôn là một trong những đơn vị đi đầu trong toàn ngành dầu khí về phong trào lao động sáng tạo; Công tác sáng kiến, sáng chế đã làm lợi nhiều tỷ đồng.
- Công tác an sinh xã hội được coi trọng; Tổng công ty đã phê duyệt và triển khai tích cực, thiết thực, đúng đối tượng kế hoạch an sinh xã hội năm 2022; đã ký kết thỏa thuận tài trợ cho các lĩnh vực (y tế, giáo dục, nhà tình nghĩa, ủng hộ thiên tai, dịch bệnh,...) với tổng kinh phí trên 100 tỷ đồng.
- Làm việc với Vụ/Bộ ban ngành liên quan hoàn thiện và chuẩn bị ban hành các Quy chuẩn Việt Nam kho trên bờ, Tiêu chuẩn Việt Nam về LNG/kho LNG; Chuẩn bị các điều kiện vận hành, kinh doanh LNG (mua LNG, thị trường, các quy trình nội bộ, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan chất lượng sản phẩm, các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước,...).
- Thực hiện chuyển đổi số và ERP theo chủ trương chung của Tập đoàn; hoàn thành báo cáo đánh giá, đề xuất phương án chuyển đổi số và triển khai phần mềm ERP cho PV GAS. Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin/chuyển đổi số trong các hoạt động (đã có khoảng 150 nghìn văn bản được ký số kể từ khi bắt đầu áp dụng vào giữa năm 2021).
- Tổ chức kịp thời các Hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, PVN,.. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh thể hiện đúng vai trò, chức năng trong công tác tuyên truyền, vận động, đã có nhiều đóng góp trong hoạt động chung của Tổng công ty cũng như tham gia tích cực các phong trào. Tham gia tích cực các hoạt động Văn - Thể - Mỹ do Tập đoàn và các tổ chức chính trị xã hội tổ chức. Kết quả Đoàn PV GAS luôn đạt thành tích cao.

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	80.242	82.663
1	Tài sản ngắn hạn	52.722	55.652
2	Tài sản dài hạn	27.520	27.011
II	Tổng nguồn vốn	80.242	82.663
1	Nợ phải trả	20.305	21.489
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>11.777</i>	<i>12.488</i>
-	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>8.528</i>	<i>9.001</i>
2	Vốn chủ sở hữu	59.937	61.174
III	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	97.092	100.724
2	Giá vốn hàng bán	77.209	79.409
3	Lợi nhuận gộp	19.883	21.315
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	18.109	18.727
5	Lợi nhuận trước thuế	18.154	18.806
6	Lợi nhuận sau thuế	14.595	15.066

Ghi chú: Số liệu theo Báo cáo Tài chính được kiểm toán đã ban hành.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

PV GAS xin đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ ĐTPT:
 - + Trích quỹ ĐTPT từ nguồn LNST năm 2021: 2.148 tỷ đồng theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 phê duyệt tại Nghị quyết số 24/NQ-KVN ngày 15/4/2022.
 - + Trích quỹ ĐTPT từ nguồn LNST của năm 2022: 4.378 tỷ đồng (tương ứng 30% LNST của năm 2022).
- Tổng số tiền trích quỹ ĐTPT là 6.526 tỷ đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:
 - Tổng số trích Quỹ là 350.323.378.409 đồng, trong đó: Quỹ khen thưởng - phúc lợi là 347.500.000.000 đồng và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành là 2.823.378.409 đồng (Phù hợp với phương án quỹ tiền lương thực hiện được PVN phê duyệt tại Công văn số 2011/DKVN-QTNL ngày 31/3/2023).
- Chia cổ tức bằng tiền: 6.890 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ chia cổ tức là 36% vốn điều lệ hiện hành (nguồn sử dụng thực hiện: (i) toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước chuyển qua năm 2022 là 5.347 tỷ đồng và (ii) phân phối một phần lợi nhuận sau thuế năm 2022 sau khi trích lập các quỹ là 1.543 tỷ đồng).

PHẦN THỨ TƯ

KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Rủi ro suy thoái kinh tế, xung đột Nga và Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản, xu hướng liên minh đối đầu giữa các siêu cường,... sẽ là những nhân tố tiếp tục ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới năm 2023, trong đó có Việt Nam.
- Nguồn khí trong nước bước vào giai đoạn suy giảm nhanh, đặc biệt nguồn khí từ hệ thống Nam Côn Sơn 1 (Lô 06.1, Lô 11.2 và Lô 12W). Nguồn khí có giá rẻ giảm sâu, thay thế vào đó là nguồn khí có giá cao (Thiên Ưng, Đại Hùng, Sao Vàng - Đại Nguyệt, PM3 - Cà Mau) chiếm tỷ trọng lớn.
- Sự phát triển nóng, mất cân đối của các loại hình năng lượng tái tạo đã, đang và sẽ tiếp tục làm thay đổi bức tranh tổng thể về nhu cầu và cơ cấu năng lượng trong nước. Nhu cầu khí/LNG cho công nghiệp và phát điện còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định gây khó khăn cho công tác xác định khối lượng LNG nhập khẩu trong ngắn và trung hạn.
- Thị trường kinh doanh LPG trong nước có sự cạnh tranh khốc liệt về nguồn cung; giá LPG biến động thất thường khó dự đoán, rủi ro kinh doanh liên quan đến giá khá cao. Mặt khác hoạt động sử dụng trái phép thương hiệu PETROVIETNAM GAS vẫn tiếp diễn sẽ ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động kinh doanh LPG của PV GAS.
- Sự cố phía thượng nguồn có xu hướng ngày một tăng và thường kéo dài thời gian dừng/gián đoạn cấp khí; chi phí bảo dưỡng sửa chữa cho các công trình khí ngày một lớn, làm tăng giá thành các sản phẩm khí.
- Hoạt động sản xuất ống, bọc ống tiếp tục gặp khó khăn do trong năm chưa tìm được dự án lớn để triển khai.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam làm cơ sở phát triển bền vững.
2. Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn các công trình khí hiện hữu, công trình/dự án mới đưa vào vận hành. Tiêu thụ, cung cấp khí và các sản phẩm khí tối đa cho khách hàng.
3. Đảm bảo hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng trưởng doanh thu; Trên cơ sở đánh giá, phân tích thị trường, đẩy mạnh mở rộng thị trường (xem xét mở rộng văn phòng tại Hà Nội đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển thị trường khí trong thời gian tới); tập trung phát triển thị trường tiêu thụ khí ngoài điện để nâng cao hiệu quả SXKD; song song với đó tập trung công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm.
4. Đàm phán, ký kết/quản lý/khai thác có hiệu quả các hợp đồng mua bán vận chuyển khí. Chủ động/phối hợp xây dựng trình duyệt các cơ chế, chính sách cước phí, giá khí, tiêu chuẩn/quy chuẩn,...và chuẩn bị thị trường tiêu thụ LNG. Nghiên cứu, tìm kiếm, phát triển các nguồn khí mới trong, ngoài nước.

5. Tập trung kiểm soát tiến độ, thu xếp, bố trí đủ vốn theo tiến độ giải ngân của Dự án, đảm bảo đưa các Dự án/chuỗi dự án vào vận hành đúng tiến độ phát huy hiệu quả đầu tư. Thực hiện quyết toán các dự án hoàn thành theo đúng quy định. Triển khai và hiện thực hóa chuỗi liên kết giá trị đã ký kết. Nghiên cứu/triển khai đầu tư chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm SXKD đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu các phương án cấp khí tại miền Bắc, miền Tây và Đông Nam Bộ...Tham gia đầu tư thương mại khi có điều kiện và đảm bảo hiệu quả.
6. Thường xuyên phân tích dự báo các biến động địa kinh tế - chính trị để xây dựng các giải pháp linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hiệu quả trong điều hành; Tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng, chống và ứng phó tác động của dịch bệnh Covid-19 đảm bảo an toàn hoạt động SXKD cũng như sức khỏe người lao động; Không ngừng nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.
7. Thực hiện công tác tái cấu trúc theo Nghị quyết 6694/NQ-DKVN ngày 19/11/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn; Rà soát, sắp xếp nhân sự hiệu quả, phù hợp với hoạt động SXKD của PVGAS.
8. Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước, PVN và tình hình thực tiễn tại đơn vị. Bám sát các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định. Nâng cao công tác quản trị; Quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính; tăng cường tiết kiệm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thu hồi công nợ.
9. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ CNTT và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng		
-	Nguồn khí đầu vào	Triệu m3	7.943
-	Sản xuất và tiêu thụ	Triệu m3	7.674
-	Condensate SX và KD	Nghìn tấn	84
-	LPG sản xuất và kinh doanh	Nghìn tấn	1.760
2	Tài chính		
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	76.441
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.171
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6.539
-	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3.912
3	Đầu tư xây dựng		
-	Giải ngân đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	2.578

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.131
+	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	447

Ghi chú: các chỉ tiêu tài chính được xây dựng theo phương án giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD=23.500 VNĐ.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Sản xuất - Thị trường - Kinh doanh

- Xem xét gia tăng hiệu quả khai thác tài sản, hạ tầng các công trình khí; nghiên cứu chế biến sâu, gia tăng giá trị khí; thực hiện các thủ tục để tăng sản lượng khí qua GPP Dinh Cố trên 5,8 triệu Sm³/ngày, đưa thêm khí TU-8 vào bờ.
- Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, thực hiện Linepack – Unlinepack khí trong hệ thống đường ống đảm bảo tiếp nhận và cung cấp khí tối đa cho khách hàng. Xây dựng kế hoạch/phương án và tổ chức/phối hợp thực hiện bảo dưỡng sửa chữa, vận hành tối ưu các hệ thống khí.
- Phối hợp chặt chẽ với EVN/A0 để đảm bảo tiêu thụ khí ít nhất theo sản lượng kế hoạch (5,5 tỷ m³) bên cạnh phát triển khách hàng tiêu thụ khí ngoài điện. Đẩy mạnh phát triển thị trường theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, hộ tiêu thụ.
- Tăng cường công tác dự báo thị trường, chớp thời cơ và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh LPG, đặc biệt tại nước ngoài để gia tăng doanh thu.
- Tập trung tháo gỡ khó khăn/vướng mắc, sớm ký kết các hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán khí/LNG/LPG đảm bảo tính pháp lý trong quá trình thực hiện và làm cơ sở thực hiện các công việc liên quan (cân đối, điều độ, ấn định, mua LPG/LNG,...).
- Trên cơ sở ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS chấp thuận các hợp đồng (bao gồm các sửa đổi, bổ sung), giao dịch giữa PV GAS với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/ hoặc người có liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của PV GAS ghi trong báo cáo tài chính gần nhất theo Nghị quyết số 59/NQ-KVN ngày 05/5/2020 của ĐHĐCĐ, năm 2023, Hội đồng quản trị PV GAS dự kiến sẽ chấp thuận/thông qua Hợp đồng vận chuyển khí Lô 52/97 và Lô B&48/95 với nội dung chính như sau:
 - + Chủ thể Hợp đồng:
 - ✓ Chủ vận chuyển bao gồm: PV GAS (51%); PVN (28,699%); Mitsui Oil Exploration Co., Ltd (15,118%); PTTEP Southwest Vietnam Pipeline Co., Ltd (5,183%)
 - ✓ Chủ khí: PVN
 - + Thời hạn Hợp đồng: Thời hạn Hợp đồng kể từ ngày ký kết cho đến khi chấm dứt hoặc hết hạn theo Hợp đồng Chia Sản phẩm Lô 52/97 và Hợp đồng Chia Sản phẩm Lô B&48/95 (dự kiến 31/12/2049) hoặc theo thỏa thuận của các bên.
 - + Khối lượng khí vận chuyển: Khối lượng khí cam kết vận chuyển dự kiến khoảng 56 tỷ m³ khí.

- + Cước phí vận chuyển (giá trị hợp đồng): Theo cước phí phê duyệt của Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền hoặc được các Bên thỏa thuận, thống nhất.
- Phối hợp với PVOIL phát triển hoạt động kinh doanh LPG tại nước ngoài bên cạnh tiếp tục thực hiện hiệu quả hợp đồng BCC giữa PV GAS và PV OIL về sản xuất thành phẩm xăng nền, DO từ Condensate.
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tham gia sản xuất ống thép, bọc ống cho dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn,... Thường xuyên cập nhật, bám sát thông tin dự án khác của khách hàng trong và ngoài ngành để tham gia cung cấp ống, bọc ống.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, thương hiệu, hợp tác, giới thiệu, tiếp thị, quảng bá về các sản phẩm, tìm kiếm khách hàng mới.
- Rà soát, hoàn chỉnh các định mức, quy trình kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo dưỡng sửa chữa phù hợp các qui định và hiệu quả.

2. Đầu tư - tài chính

a. Về đầu tư

- Tập trung quản trị tốt danh mục các dự án đầu tư tại PV GAS; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chi phí, chất lượng các dự án/công trình. Hoàn thành các thủ tục, đưa kho LNG 1 triệu tấn tại Thị Vải vào chạy thử trong QIII/2023 để sẵn sàng bổ sung khí cung cấp cho các hộ tiêu thụ khi được huy động.
- Tìm kiếm cơ hội, xây dựng và triển khai thực hiện mô hình chuỗi liên kết giá trị. Trước tiên kết hợp cùng PTSC triển khai các dự án điện gió ngoài khơi.
- Thực hiện đánh giá, rà soát các dự án đầu tư, xác định nhóm các dự án/danh mục đầu tư cần ưu tiên thực hiện; tìm kiếm, đẩy mạnh công tác M&A; xem xét tham gia đầu tư/mua cổ phần/góp vốn các dự án trong và ngoài nước.

b. Về tài chính

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn trên cơ sở phương án tối ưu; quản lý sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn; rà soát, cân đối thu - chi phù hợp, hiệu quả.
- Cập nhật/xây dựng và sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro trong huy động và quản lý nguồn vốn. Duy trì hệ số nợ thích hợp để đảm bảo tính tự chủ, an toàn về tài chính; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ của các khách hàng.
- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ kết hợp với đổi mới quản trị doanh nghiệp bảo đảm chất lượng và giá sản phẩm hàng hóa, dịch vụ ở mức cạnh tranh hợp lý.

3. Cơ chế chính sách

- Làm việc với các cấp thẩm quyền để được phê duyệt cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và Sao Vàng - Đại Nguyệt, cước phí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh, tái hóa, phân phối LNG để có cơ sở thực hiện, giảm thiểu rủi ro.
- Nghiên cứu các quy chế, quy định, quy chuẩn, định mức của ngành công nghiệp khí để kiến nghị các cấp có thẩm quyền đưa thành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

- Làm việc với Cấp có thẩm quyền xin gia hạn cơ chế đặc thù liên quan đến lĩnh vực sản xuất ông, bọc ông để tham gia cung cấp cho các dự án trong ngành.

4. Quản trị và công tác cán bộ

- Thực hiện phương án tái cấu trúc/tái cơ cấu PV GAS theo kế hoạch được duyệt và phù hợp tình hình mới. Trong đó sẽ tập trung thoái vốn/thực hiện các chính sách hỗ trợ các đơn vị gặp khó khăn; thành lập văn phòng tại Singapore phục vụ công tác kinh doanh.
- Nâng cao vai trò là hạt nhân, định hướng, cầu nối liên kết, dẫn dắt, hỗ trợ của PV GAS đối với các đơn vị thành viên; Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, quản lý/sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm gia tăng doanh thu và thu nhập từ hoạt động tài chính.
- Rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước, Tập đoàn và trên tinh thần tăng tính chủ động.
- Rà soát lại công tác cán bộ, thực hiện luân chuyển; chấn chỉnh, nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân; phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với chế tài xử lý trách nhiệm giữa PV GAS và Người đại diện/Người đại diện phần vốn của PV GAS tại đơn vị; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy điều hành.
- Triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong mọi hoạt động; từng bước hoàn thiện số hóa cơ sở dữ liệu để ứng dụng quản trị trên nền tảng số và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống ERP trong quản trị; tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Hợp tác hội nhập kinh tế quốc tế

- Tận dụng cơ hội hội nhập quốc tế, bám sát, triển khai hiệu quả các chủ trương/chính sách/cam kết/lộ trình áp dụng.
- Tăng cường nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các biện pháp/giải pháp phù hợp với các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Việt Nam trong các cam kết hội nhập.
- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của PV GAS trên cơ sở các Hiệp định thương mại của Việt Nam với các nước.

6. Đào tạo và khoa học công nghệ

- Xác định con người đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển/tồn tại của doanh nghiệp, tăng cường phát triển, nâng cao chất lượng, kỹ năng đội ngũ lao động đảm bảo trình độ, kỷ luật đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Khuyến khích nỗ lực không ngừng và sức sáng tạo của từng cá nhân và tập thể.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, đảm bảo tuyển dụng, đào tạo, bố trí, điều động, bổ nhiệm nhân sự đúng trình độ, chuyên môn, tay nghề phù hợp với yêu cầu chức danh công việc.
- Phát huy phong trào sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, coi đây là giải pháp thiết thực để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.

- Tăng cường hợp tác với các Trung tâm/Viện nghiên cứu, trường Đại học, đối tác nước ngoài nghiên cứu, lựa chọn, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực hoạt động của PV GAS.
- Chủ động rà soát, xây dựng quy chế, đầu tư/nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin.

7. An toàn, sức khỏe và môi trường

- Nâng cao công tác quản lý an toàn, môi trường trên toàn bộ hệ thống sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng, tiết kiệm tối đa năng lượng, vật tư, thiết bị.
- Cập nhật/đổi mới, hoàn thiện, vận hành, kiểm soát hiệu quả hệ thống dự báo, quản trị rủi ro trong hệ thống An toàn - Sức khỏe - Môi trường.
- Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong toàn PV GAS; kiên định thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp, bảo vệ tối đa sức khỏe cho CBCNV trong toàn PV GAS.
- Tăng cường công tác quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho người lao động trong toàn PV GAS.
- Thực hiện tốt phong trào Xanh - Sạch - Đẹp trên tất cả các văn phòng và cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS.

PHẦN THỨ NĂM
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

- Trích quỹ Đầu tư phát triển: 30% LNST theo kế hoạch của năm 2023, tương ứng 1.919 tỷ đồng.
 - Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành trên nguyên tắc:
 - ✓ Quỹ KTPL: lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì trích quỹ KTPL tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động; Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động;
 - ✓ Quỹ thưởng của BQLĐH: lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý tối đa tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách.
- Tổng số trích Quỹ kế hoạch là 290 tỷ đồng. Số liệu sẽ thay đổi phụ thuộc vào quỹ lương thực hiện năm 2023.
- Chia cổ tức bằng tiền: 20% vốn điều lệ